

Vĩnh Cửu, ngày 06 tháng 11 năm 2024

Số: 170/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 537/2024/VHNGĐ-ST ngày 29 tháng 10 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1985;

Địa chỉ thường trú: Khóm A, phường A, Thành Phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Tổ I, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1985;

Địa chỉ thường trú: Khóm A, phường A, Thành Phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Tổ I, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Nguyễn Mạnh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 02/01/2020 cho bà L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông P cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng, mỗi cháu là 2.500.000 đồng (hai con là 5.000.000 đồng)/tháng, từ ngày 06/11/2024 đến khi cháu V, cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông P, bà L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông P, bà L đã nộp theo biên lai thu số 0010159, 0010160 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông P, bà L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn H, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 20/4/2009;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Bá Diễn**